

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Nhưông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Bà Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Thảo-Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương-Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025; các Thông báo mở lại phiên tòa số 222/TB-TA ngày 08/4/2025; số 334/TB-TA ngày 15/5/2025; số 399/TB-TA ngày 29/6/2025; 17/TB-TA ngày 11/8/2025; số 35/TB-TA ngày 03/9/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 16/9/2025 đối với:

*** Bị cáo:**

Nông Văn H. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có, Sinh ngày: 27 tháng 5 năm 1983, tại Q, N, Bắc Kạn.

Căn cước công dân số: 006083002199 ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp: Cục C1.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Thôn N, xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kạn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn K, sinh năm 1942 và bà: Chu Thị T, sinh năm 1949; có vợ: Nông Thị T1, sinh năm 1982 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Nà Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách 12 tháng tội “Đánh bạc” tại Bản án số 24/2012/HSST (đã được xóa án tích)

- Ngày 11/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Nà Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 30/2013/HSST và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 24/2012/HSST. Ngày 10/12/2014, Nông Văn H đã chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích).

- Ngày 21/8/2018 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại quyết định xử phạt số 218/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong ngày 18/02/2019 (đã được xóa tiền sự).

- Ngày 30/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nông Văn H phải chịu hình phạt chung của 2 tội là 19 tháng tù theo bản án số 22/2024/HSST.

- Ngày 28/3/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 30 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 04 năm tù tại bản án số 12/2025/HSST.

- Ngày 03/4/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 36 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 60 tháng tù.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam H7-Yên Bái (nay là Trại giam H7-tỉnh Sơn La) theo quyết định thi hành án phạt tù số 30/2024/QĐ-CA ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn. Hiện bị cáo đang được di lý tạm giam tại Phân trại tạm giam Bảo L – Trại tạm giam Công an tỉnh C (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Bế Kim T2-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, thực hiện việc bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật. (có mặt)

** Bị hại:*

1. Long Văn K1, sinh năm 1987 (có mặt)

2. Hoàng Thị P, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Văn T3, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Nông Minh H1, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. (trước đây là xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kạn).

+ Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm B, Xã H, tỉnh Nghệ An (trước đây là Xuân L1, H, Nghệ An). (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

- + Phón Văn M, sinh năm 2000 (vắng mặt)
- + Đặng Thị D, sinh năm 2002 (vắng mặt)
- + Phón Văn K2, sinh năm 1986 (có mặt)
- + Hoàng Văn L2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng).

+ Lý Thị Việt A, sinh năm 2000, địa chỉ: Xóm K, T, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt).

+ Lê Việt H2, sinh năm 1976, địa chỉ: Xóm Q, xã C, tỉnh Thái Nguyên. (trước đây là xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt).

+ Phạm Ngọc N, sinh năm 1973, địa chỉ: Xóm K, xã T, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt).

+ Lý Ngọc L3, sinh năm 2008, địa chỉ: Xóm P, xã T, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Thanh V, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt).

+ Nông Văn H3, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm N, xã C, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt)

+ Vi Văn Đ1, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm T, xã C, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Q, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt)

+ Nông Quốc T4, sinh năm 1973, địa chỉ: Xóm Y, xã T, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 6/2023, Long Văn K1, sinh năm 1987, trú tại Xóm P, Kim C, B (nay là xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng) do có nhu cầu bán dê nên đã sử dụng tài khoản Facebook "Cuộc đời vất vả" để đăng tin rao bán dê của gia đình. Sau đó, Nông Văn H, sinh năm 1983, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn (nay là Xóm N, xã C, tỉnh Thái Nguyên) sử dụng tài khoản Facebook "Hùng Nguyên H4" liên hệ hỏi mua dê và hẹn vài ngày sau sẽ trực tiếp đến nhà của K1 để xem, nếu được sẽ mua dê về luôn. Khoảng 07 giờ sáng ngày 03/7/2013 Nông Văn H gọi điện qua ứng dụng Messenger cho K1 nói sẽ đi qua P, Bắc Kạn và xã S, B để đến nhà K1 xem và mua dê. Sau đó, H điều khiển xe máy mang theo lồng sắt nhốt dê đến nhà của K1 tại P, K, B. Tại đây, H đã gặp Long Văn K1 và Hoàng Thị P, sinh năm 1986 (là Vợ của K1) cùng 03 người khác gồm: Phón Văn M, sinh năm 2000; Đặng Thị D, sinh năm 2002 (là Vợ của M); Phón Văn K2, sinh năm 1986, đều cùng trú tại P, K (nay là P, H). Quá trình gặp gỡ nói chuyện, Hà tự giới thiệu với mọi người bản thân nhà ở Thành phố B, H thấy K1 và M hoàn cảnh khó khăn nên sẵn sàng giúp đỡ bằng việc hứa hẹn sẽ cho K1 mượn mặt bằng để làm lợn quay bán tại Thành phố B, cho vợ M bán hàng tại cửa hàng quần áo tại

Thành phố B, cả hai sẽ được H lo toàn bộ chi phí ăn ở và trả tiền công cho. Khi K1 nói hiện nay bản thân muốn nuôi dúi thì H nói gần nhà H có trang trại nuôi dúi của người quen, nếu K1 cần thì H sẽ liên hệ lấy về cho K1 nuôi thử.

Sau khi ăn cơm cùng gia đình K1 xong, H được dẫn đi xem dê, xem xong H đồng ý mua của gia đình Khó 05 con dê. K1 và M hai người trực tiếp bắt dê và cân dê cho H. Mọi người lần lượt cân từng con dê sau đó nhốt dê vào lồng sắt. Khối lượng của 05 con dê lần lượt là: 35kg, 20kg, 12kg, 28kg, 21kg, tổng khối lượng là 116kg. Hai bên thống nhất giá tiền là 100.000 đồng/kg dê hơi, thành tiền là 11.600.000 đồng, tuy nhiên K1 đồng ý bớt cho H nên chỉ tính tròn lấy số tiền là 11.000.000 đồng. Sau khi cân dê xong, K1 đồng ý chở dê về nhà cho H ở Bắc Kạn, mỗi người điều khiển 01 xe máy chở 01 lồng dê. Trên đường đi, khi đến địa phận xã B, P, Bắc Kạn, xe máy của K1 bị thùng sập. Lúc này, H nói với K1 để Hà tự chở dê đi, đến hôm sau, H sẽ đi ô tô quay trở lại để mua nốt dê của K1 rồi sẽ thanh toán tiền mua dê. Tin tưởng H nên K1 đã đồng ý để cho H tự chở 02 lồng dê về Bắc Kạn.

Mấy ngày sau, không thấy H quay trở lại, do bản thân lại có nhu cầu mua lợn về để thịt bán nên K1 gọi điện cho H để nhờ H mua giúp lợn về thịt, H đồng ý. Ngày 06/7/2023, H gửi hình ảnh đàn lợn cho K1 xem, thấy lợn béo lại giá rẻ là 55.000 đồng/kg hơi nên K1 đồng ý mua. H nói phải lấy tầm 02 tấn trở lên thì mới bỏ công vận chuyển nên bảo K1 chuyển tiền thêm cho H để mua lợn. H bảo K1 chuyển thêm 20.000.000 đồng nhưng K1 không đủ tiền nên chỉ vay và nhờ Hoàng Văn L2, sinh năm 1982, trú tại P, K, B, Cao Bằng chuyển giúp số tiền 13.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng M2 “NONG VAN HA” số tài khoản 0333783669 của H vào ngày 07/7/2023 tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B. Ngày hôm sau, H nhắn tin qua M1 cho K1 nói là xe ô tô chở lợn của H gặp tai nạn gần Thành phố C kèm theo hình ảnh một chiếc xe tải màu xanh đen có chở lợn bị tai nạn, hiện trạng phần đầu xe bị móp méo do va chạm với một xe ô tô khác, biển số xe tải trong hình ảnh là 29H (đã bị che một phần biển số). Sau đó, K1 đã nhiều lần liên hệ và được H hứa hẹn sẽ trả lại tiền nhưng H vẫn không trả tiền cho K1. Đến ngày 30/8/2023, K1 không liên lạc được với H vì số điện thoại 0339765837 của H trong tình trạng thuê bao không liên lạc được. Khó liên hệ với H qua M1 thì người sử dụng tài khoản “Hùng Nguyen H5” trả lời là không phải là H. Kể từ đó đến trước khi trình báo Cơ quan Công an, K1 hoàn toàn không liên lạc được với H.

Đầu năm 2024, trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, K1 đọc được bài viết "Mua dê trên Facebook rồi chiếm đoạt" đăng tải trên trang Fanpage "Công an huyện N". Qua xem hình ảnh đối tượng đăng tải kèm bài viết, K1 nhận ra Nông Văn H - người bị cơ quan Công an huyện N bắt giữ trong bài viết chính là người đã lừa mua dê và lừa lấy tiền mua lợn thịt của K1 vào tháng 7/2023. Vì vậy, Long Văn K1 đến trình báo với Cơ quan Công an huyện B, Cao

Bảng.

Ngày 13/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 05 con dê mà Long Văn K1 đã bán cho Nông Văn H. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22, ngày 23/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận 05 con dê có khối lượng là 116 kg trị giá 13.920.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nông Văn H khai báo: Bản thân không quen biết, không có anh em, họ hàng ở tỉnh Cao Bằng và cũng chưa bao giờ đến huyện B, Cao Bằng. H không biết K1 là ai và cũng chưa bao giờ giao dịch với K1. Bản thân chỉ được sử dụng số điện thoại là 0333783669 và 0869721081 và tài khoản Ngân hàng V2 "NONG VAN HA" số tài khoản 108879427221. Đối với tài khoản Ngân hàng M2 "NONG VAN HA", số tài khoản 0333783669, H nói đây không phải số tài khoản H sử dụng, lý do số tài khoản này mang tên của H là do trong thời gian H mổ ruột thừa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B vào khoảng tháng 5/2023 thì có một người đàn ông mượn điện thoại và căn cước công dân của H để đăng ký tài khoản Ngân hàng nên H cho mượn.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả như sau:

Đối với số thuê bao 0333783669 có tên đăng ký chủ thuê bao là Hoàng Văn T3, sinh năm 1994, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn. T3 là người cho Nông Minh H1, sinh năm 1998, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn mượn chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số thuê bao 0333783669, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên H1 đã cho Nông Văn H lấy số thuê bao này để sử dụng. Kết quả xác định địa chỉ trạm BTS của số thuê bao 0333783669 từ khoảng 08 giờ 37 phút đến 15 giờ 45 phút, ngày 03/7/2023 lần lượt tại các vị trí: thôn P-xã B; đình đồi thủy điện N3-xã S; xã K; thôn P-xã S; thôn K-xã N, phù hợp với nội dung tố giác của Long Văn K1. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo H thừa nhận được T3 cho số thuê bao 0333783669 để sử dụng nhưng không được sử dụng số thuê bao này tại những vị trí nêu trên vì bản thân chưa bao giờ đến tỉnh Cao Bằng.

Đối với số thuê bao 0339765837 có tên đăng ký của chủ thuê bao là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại X, H, Nghệ An. Tuy nhiên, Đ không đăng ký sử dụng thuê bao này cũng không cho ai mượn, sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký thuê bao. Kết quả xác minh chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao do Tập đoàn V3 cung cấp xác định: Số thuê bao này có liên lạc với Long Văn K1, Hoàng Văn L2, Phồn Văn K2 và Hoàng Tồn P1, sinh năm 1997, trú tại Khu Ô, B, P, Bắc Kạn cùng vợ của P1 là Xiêm Mùi N1, sinh năm 2001, trú tại H, B, Cao Bằng. Qua xem hình ảnh của H đăng kèm bài viết "Mua dê trên Facebook rồi chiếm đoạt", K2 nhận ra H là người đã mua dê của K1 và cũng là người sử dụng số thuê bao 0339765837. Quá trình làm việc, bị can H khẳng định chưa bao giờ được sử dụng số thuê bao này.

Đối với Tài khoản Ngân hàng M2 "NONG VAN HA" số tài khoản

0333783669 có tên đăng ký chủ tài khoản Ngân hàng là Nông Văn H, được mở online qua app vào ngày 09/9/2022 bằng số điện thoại 0333783669. Quá trình làm việc, bị cáo thừa nhận có sử dụng số điện thoại 0333783669 nhưng không được đăng ký, sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 “NONG VAN HA” số tài khoản 0333783669.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh với nhiều người được liên lạc, giao dịch với tài khoản ngân hàng “NONG VAN HA”, số tài khoản 0333783669 gồm có: Lý Thị Việt A, sinh năm 2000, trú tại Khau T, M, Chợ M, Bắc Kạn; Lê Việt H2, sinh năm 1976, trú tại Q, Q, N, Bắc Kạn; Phạm Ngọc N, sinh năm 1973, trú tại K, C, N, Bắc Kạn; Lý Ngọc L3, sinh năm 2008, trú tại P, T, Chợ M, Bắc Kạn; Nông Văn H3, sinh năm 1985, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn; Vi Văn Đ1, sinh năm 1993, trú tại T, Q, N, Bắc Kạn; Nông Quốc T4, sinh năm 1973; trú tại Y, V, N, Bắc Kạn. Kết quả, tất cả các cá nhân nêu trên đều khẳng định và xác nhận tài khoản ngân hàng “NONG VAN HA”, số tài khoản 0333783669 là của Nông Văn H, sinh năm 1983, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn-người bị chụp ảnh và đăng tải trong bài viết “Mua dê trên Facebook rồi chiếm đoạt” của trang Facebook Công an huyện N.

Đối với những lời khai của Hoàng Văn L2, Hoàng Thị P, Phón Văn K3, Phón Văn M và Đặng Thị D thể hiện đã được trực tiếp gặp gỡ hoặc được liên lạc điện thoại trao đổi với H vào tháng 7/2023. Tuy nhiên, H kiên quyết phủ nhận và cho rằng đó là những lời khai vu khống, bịa đặt. Vì H khẳng định trong khoảng thời gian này H chỉ ở nhà tại N, Q, N, Bắc Kạn, hoàn toàn không quen biết ai tại Cao Bằng và chưa đến Cao Bằng bao giờ nên không có sự việc mua bán, giao dịch gì đối với Long Văn K1. Nông Văn H có thái độ khai báo bất hợp tác, ngoan cố, liên tục quanh co, tìm cách chối tội. Bị cáo trình bày không đồng ý với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng nhưng lại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh lời trình bày của mình là đúng sự thật.

Về phần dân sự: Ông Long Văn K1 yêu cầu Nông Văn H phải hoàn trả số tiền 24.000.000 đồng, bao gồm 11.000.000 đồng tiền mua dê và 13.000.000 đồng tiền chuyển khoản để mua lợn. Ngoài ra, yêu cầu H bồi thường thêm số tiền 3.000.000 đồng là chi phí xác minh, tìm kiếm Nông Văn H để tìm tài sản.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSBL ngày 17/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng) đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến trình bày của bị cáo:

Bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, thừa nhận thông qua mạng xã hội Facebook được liên hệ hỏi mua dê với gia đình bị hại Long Văn K1. Ngày 03/7/2023 bị cáo được lên Bảo Lạc

đến nhà của bị hại Long Văn K1 ở xóm P, xã K, huyện B (nay là xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng) thực hiện giao dịch mua 05 con dê với gia đình bị hại với tổng số tiền hai bên thỏa thuận mua bán là 11.000.000 đồng, giao dịch mua bán dê xong bị cáo đã trở dê về Bắc Kạn. Từ khi mua dê đến nay bị cáo vẫn chưa thanh toán tiền dê cho gia đình bị hại. Ngoài ra thông qua việc bị cáo đưa ra thông tin tìm được nguồn lợn giá rẻ để cho bị hại mua, bị cáo đã được bị hại chuyển cho số tiền 13.000.000 đồng bằng giao dịch chuyển khoản, tài khoản nhận tiền là tài khoản ngân hàng M2 “Nông Văn H” số tài khoản 0333783669, bị cáo là người trực tiếp nhận tiền, đến nay bị cáo vẫn chưa trả tiền cho bị hại. Với hành vi đã thực hiện bị cáo chiếm đoạt của gia đình bị hại Long Văn K1 số tiền 24.000.0000 đồng. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, hứa khi nào chấp hành án xong sẽ kiểm tiền trả lại cho gia đình bị hại.

* Ý kiến trình bày của bị hại Long Văn K1:

Cuối tháng 6/2023 gia đình bị hại do có nhu cầu bán dê nên đã sử dụng tài khoản Facebook của cá nhân đăng tin rao bán dê. Sau đó được Nông Văn H là bị cáo tại phiên tòa hôm nay liên hệ hỏi mua dê, bị cáo H là người trực tiếp lên nhà bị hại để hỏi mua dê, sau khi ăn cơm uống rượu bị hại đã bán cho bị cáo H 05 con dê, bị hại và bị cáo H thỏa thuận tổng số tiền bán 11.000.000 đồng, ngoài ra bị hại còn được nhờ Long Văn K1 giúp chuyển tiền cho bị cáo H số tiền 13.000.000 đồng để mua lợn về bán. Sau khi bán dê và chuyển tiền mua lợn, bị cáo Nông Văn H đã có hành vi chiếm đoạt số tiền bán dê và tiền chuyển mua lợn, bị hại đã nhiều lần gọi điện liên lạc yêu cầu bị cáo trả tiền, bị cáo có hứa trả tiền nhưng vẫn không trả. Tại phiên tòa hôm nay bị hại xin được rút yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng chi phí xác minh, tìm kiếm bị cáo H. Chỉ yêu cầu bị cáo Nông Văn H bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng.

* Ý kiến trình bày của bị hại Hoàng Thị P:

Thống nhất với ý kiến trình bày của chồng là Long Văn K1, yêu cầu bị cáo trả lại cho gia đình bị hại số tiền 24.000.000 đồng.

* Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ trình bày: Đối với thông tin đăng ký thuê bao số 0339765837 mang thông tin cá nhân của Hoàng Văn Đ. Ông (Đ) khẳng định không được sử dụng giấy tờ cá nhân của bản thân để đăng ký số thuê bao trên, do thông tin cá nhân bị lộ nên đã bị kẻ xấu lấy thông tin làm sim điện thoại để lừa đảo. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T3 trình bày: Đối với thông tin đăng ký thuê bao số 0333783669 mang thông tin cá nhân của Hoàng Văn T3. Ông T3 khẳng định không được sử dụng giấy tờ cá nhân của bản thân để đăng ký số thuê bao trên, số thuê bao trên được Nông Minh H1 mượn số chứng minh nhân dân của ông T3 đi đăng ký, quá trình H1 sử dụng hay đưa cho ai ông T3 không được biết, ông T3 không có

liên quan gì đến số thuê bao 0333783669. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 xét xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Minh H1 trình bày: Đối với thông tin đăng ký thuê bao số 0333783669 mang thông tin cá nhân của Hoàng Văn T3. Ông H1 có được mượn chứng minh nhân dân của Hoàng văn T3 để đăng ký thuê bao số 0333783669 để sử dụng, sau đó không có nhu cầu sử dụng nên ông H1 đã cho Nông Văn H sử dụng, việc bị cáo Nông Văn H sử dụng số thuê bao này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ông H1 không được biết. Ông H1 đề nghị TAND khu vực 5 xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án hình sự có tính chất ít nghiêm trọng, do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội 2 lần nên cần bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo quanh co chối tội, không hợp tác với cơ quan chức năng, khai báo nhỏ giọt ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận thực được hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo thể hiện việc ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tháng đến 01 năm 06 tháng tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện nay đang chấp hành án nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 và 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nông Văn H phải bồi thường cho bị hại Long Văn K1 số tiền 24.000.000 đồng. (theo thỏa thuận tiền mua bán dê là 11.000.000 đồng, chuyển tiền mua lợn là 13.000.000 đồng).

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Bé Kim T2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, điều luật, hình phạt. Hành vi phạm tội đã được làm rõ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa hôm này bị cáo đã nhận thực được rõ về hành vi phạm tội nên đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, án phí nhất trí với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người

làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 193 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Nông Văn H thường xuyên thay đổi lời khai, quanh co chối tội, khai báo nhỏ giọt để tìm cách đối phó với cơ quan điều tra, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, sau khi nghe Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận:

Thông qua mạng xã hội Facebook, khi biết gia đình bị hại Long Văn K1 có dê bán, bị cáo đã liên hệ hỏi mua dê với gia đình bị hại. Ngày 03/7/2023 bị cáo đã lên Bảo L đến nhà của bị hại ở xóm P, xã K, huyện B (nay là xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng) thực hiện giao dịch mua 05 con dê với gia đình bị hại với tổng số tiền hai bên thỏa thuận mua bán là 11.000.000 đồng. Từ khi mua dê đến nay bị cáo vẫn chưa thanh toán tiền dê cho gia đình bị hại. Ngoài ra bị cáo còn được bị hại chuyển cho số tiền 13.000.000 đồng bằng giao dịch chuyển khoản, tài khoản nhận tiền là tài khoản ngân hàng M2 “Nông Văn H” số tài khoản 0333783669, bị cáo là người trực tiếp nhận tiền, đến nay bị cáo vẫn chưa trả tiền cho bị hại.

Bị cáo thừa nhận đã đưa ra những thông tin không đúng như có nhà ở thành phố B, hứa hẹn sẽ cho bị hại mượn mặt bằng để kinh doanh lợn quay bán tại thành phố B, hứa hẹn lo toàn bộ chi phí ăn ở và trả tiền công, khi bị hại nói muốn nuôi dúi thì bị cáo nói ở gần nhà có trang trại nuôi dúi của người quen nên bị hại cần thì bị cáo sẽ liên hệ cho bị hại nuôi thử nhằm tạo lòng tin cho bị hại và gia đình bị hại. Đối với số tài khoản ngân hàng M2 “Nông Văn H” số tài khoản 0333783669 là tài khoản cá nhân của bị cáo, bị cáo không được cho ai mượn căn cước công dân và số điện thoại để đăng ký tài khoản ngân hàng, số điện thoại 0333783669 là số điện thoại bị cáo được sử dụng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

Đối với 02 số điện thoại 0333783669 và 0339765837 xác định bị cáo Nông Văn H là người trực tiếp quản lý và sử dụng. Số thuê bao 0333783669 có tên đăng ký chủ thuê bao là Hoàng Văn T3, sinh năm 1994, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn. T3 là người cho Nông Minh H1, sinh năm 1998, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn mượn chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số thuê bao 0333783669, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên H1 đã cho Nông Văn H lấy số thuê bao này để sử dụng. Nội dung trên đã được bị cáo Nông Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T3, Nông Văn H6 thừa nhận, tại phiên tòa

bị cáo H cũng đã thừa nhận được quản lý sử dụng số thuê bao trên, bị cáo quản lý sử dụng số thuê bao trên liên tục, không bị mất, không để ai mượn để đăng ký số tài khoản ngân hàng. Số thuê bao 0339765837 có tên đăng ký của chủ thuê bao là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại X, H, Nghệ An. Tuy nhiên, Đ không đăng ký sử dụng thuê bao này cũng không cho ai mượn, sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký thuê bao. Kết quả xác minh chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao do Tập đoàn V3 cung cấp xác định: số thuê bao này có liên lạc với Long Văn K1, Hoàng Văn L2, Phòn Văn K2 và Hoàng Tồn P1, sinh năm 1997, trú tại Khu Ô, B, Pác N2, Bắc Kạn cùng Vợ của P1 là Xiêm Mùi N1, sinh năm 2001, trú tại H, B, Cao Bằng. Qua xem hình ảnh của H đăng kèm bài viết “Mua dê trên Facebook rồi chiếm đoạt”, K2 nhận ra H là người đã mua dê của K1 và cũng là người sử dụng số thuê bao 0339765837. Ngoài ra còn có người làm chứng là Lý Thị Việt A khi được Cơ quan điều tra xác minh làm rõ cũng thừa nhận quen biết Nông Văn H là thừa nhận Nông Văn H là người sử dụng thuê bao số 0339.765.837.

Đối với tài khoản Ngân hàng M2 "NONG VAN HA" số tài khoản 0333783669 có tên đăng ký chủ tài khoản Ngân hàng là Nông Văn H, được mở online qua app vào ngày 09/9/2022 bằng số điện thoại 0333783669. Căn cứ Công văn số 11532/MB-HS ngày 19/11/2024 của Ngân hàng TMCP Q, kết quả Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh với nhiều người được liên lạc, giao dịch với tài khoản ngân hàng “NONG VAN HA”, số tài khoản 0333783669 gồm có: Lý Thị Việt A, sinh năm 2000, trú tại Khau T, M, Chợ M, Bắc Kạn; Lê Việt H2, sinh năm 1976, trú tại Q, Q, N, Bắc Kạn; Phạm Ngọc N, sinh năm 1973, trú tại K, C, N, Bắc Kạn; Lý Ngọc L3, sinh năm 2008, trú tại P, T, Chợ M, Bắc Kạn; Nông Văn H3, sinh năm 1985, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn; Vi Văn Đ1, sinh năm 1993, trú tại T, Q, N, Bắc Kạn; Nông Quốc T4, sinh năm 1973; trú tại Y, V, N, Bắc Kạn. Kết quả, tất cả các cá nhân nêu trên đều khẳng định và xác nhận tài khoản ngân hàng “NONG VAN HA”, số tài khoản 0333783669 là của Nông Văn H, sinh năm 1983, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn - người bị chụp ảnh và đăng tải trong bài viết “Mua dê trên Facebook rồi chiếm đoạt” của trang Facebook Công an huyện N. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nông Văn H là người trực tiếp quản lý và sử dụng số tài khoản 0333783669. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận được trực tiếp quản lý sử dụng số tài khoản trên và được thực hiện giao dịch nhận chuyển khoản từ bị hại Long Văn K1 số tiền 13.000.000 đồng.

Ngoài ra trên cơ sở lời khai của bị hại Long Văn K1, Hoàng Thị P. Lời khai của những người làm chứng Hoàng Văn L2, Hoàng Thị P, Phón Văn K3, Phón Văn M và Đảng Thị D1. Kết quả xác định địa chỉ trạm BTS của số thuê bao 0333783669 từ khoảng 08 giờ 37 phút đến 15 giờ 45 phút, ngày 03/7/2023 lần lượt tại các vị trí: thôn P-xã B; đình đôi thủy điện N3-xã S; xã K; thôn P-xã

S; thôn K-xã N. Đủ căn cứ chứng minh ngày 03/7/2023 bị cáo H có mặt ở nhà bị hại, có việc thực hiện việc mua bán dê giữa bị cáo với gia đình bị hại, có sự việc bị cáo đã đưa ra nhưng thông tin không đúng nhằm tạo lòng tin đối với bị hại và gia đình bị hại. Các căn cứ nêu trên phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Đối với sự việc bị hại Long Văn K1 nhờ Hoàng Văn L2 chuyển tiền cho bị cáo Nông Văn H để nhờ H mua lợn về bán: Qua lời khai của bị hại Long Văn K1, lời khai của người làm chứng Hoàng Văn L2, Sao kê phụ lục chi tiết kiêm báo nợ/báo có của Ngân hàng thương mại Cổ phần Q đối với tên khách hàng Nông Văn H, tài khoản 0333783669 thể hiện vào ngày 07/7/2023 phát sinh có sự giao dịch chuyển khoản giữa Hoàng Văn L2 và bị cáo Nông Văn H số tiền 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H cũng đã thừa nhận hành vi trên.

Ngoài ra khi cơ quan điều tra cho những người làm chứng Phón Văn M, Đặng Thị D tiến hành nhận dạng quan bản ảnh về người mua dê với bị hại Long Văn K1 trong quá trình giải quyết tố giác về tội phạm của bị hại Long Văn K1 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào tháng 7/2023 thì M và D đều nhận ra người mua dê với Long Văn K1 là Nông Văn H.

Từ những phân tích như trên có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 03/7/2023, Nông Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 05 con dê của Long Văn K1 có trị giá 13.920.000 đồng. Sau đó, đến ngày 07/7/2023 Nông Văn H lại dùng thủ đoạn gian dối rồi chiếm đoạt của Long Văn K1 số tiền 13.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng) đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Ngày 21/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Nà Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách 12 tháng tội “Đánh bạc” tại Bản án số 24/2012/HSST (đã được xóa án tích)

- Ngày 11/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Nà Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 30/2013/HSST và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 24/2012/HSST. Ngày

10/12/2014, Nông Văn H đã chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích).

- Ngày 21/8/2018 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Bạ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại quyết định xử phạt số 218/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong ngày 18/02/2019 (đã được xóa tiền sự).

- Ngày 30/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nông Văn H phải chịu hình phạt chung của 2 tội là 19 tháng tù theo bản án số 22/2024/HSST.

- Ngày 28/3/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 30 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 04 năm tù tại bản án số 12/2025/HSST.

- Ngày 03/4/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 36 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nông Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 60 tháng tù.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 2 lần, mỗi lần đều chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị trên 2.000.000 đồng đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại giai đoạn điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai báo, quanh co chối tội. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, chủ động xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, chưa khắc phục hậu quả, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng, giáo dục, trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có công ăn việc làm ổn định, hiện nay đang chấp hành án nên nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Long Văn K1 yêu cầu bị cáo Nông Văn H phải thực hiện việc bồi thường lại cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng, bao gồm 11.000.000 đồng tiền mua dê và 13.000.000 đồng tiền chuyển khoản để mua lợn, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại Nông Văn H đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng, xét thấy việc thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội do vậy cần được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với số thuê bao 0333783669 có tên đăng ký chủ thuê bao là Hoàng Văn T3, sinh năm 1994, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn. T3 là người cho Nông Minh H1, sinh năm 1998, trú tại N, Q, N, Bắc Kạn mượn chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số thuê bao 0333783669, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên H1 đã cho Nông Văn H lấy số thuê bao này để sử dụng.

Đối với số thuê bao 0339765837 có tên đăng ký của chủ thuê bao là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại X, H, Nghệ An. Tuy nhiên, Đ không đăng ký sử dụng thuê bao này cũng không cho ai mượn, sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký thuê bao. Số điện thoại trên được bị cáo Nông Văn H để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Trên cơ sở kết quả trả lời xác minh của V4 cung cấp xác định 02 số thuê bao 333783669 và 0339765837 đều đã bị hủy. Do đó xác định quyền lợi và nghĩa vụ của những người có quyền lợi và nghĩa vụ Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T3, Nông Minh H1 đã được đảm bảo. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/2021/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ, có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; các điều 585; 586 và khoản 1 Điều 589 **Bộ luật Dân sự**

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Nông Văn H phải bồi thường cho bị hại Long Văn K1, sinh năm 1987 và Hoàng Thị P, sinh năm 1986 cùng địa chỉ: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng số tiền 24.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1 điều 21; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Côn Minh, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu H/s

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Văn Nhường

